

Phá đáy tháng 09

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục có phiên giảm mạnh trên 1%, về mức 1,218 điểm. Có 26/30 cổ phiếu trong rổ chỉ số điều chỉnh, với 17 cổ phiếu điều chỉnh trên 1%. Cụ thể, áp lực bán tập trung ở SSI (-3.04%), MWG (-2.28%), HDB (-2.18%), POW (-2.17%) và VNM (-2.00%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 3 cổ phiếu tăng là VRE (+0.55%), SSB (+0.30%) và BVH (+0.11%).

Đồ thị VN30 Future: Phá đáy tháng 09

Trên đồ thị ngày, hợp đồng nối dài chuỗi điều chỉnh với phiên giảm điểm thứ 7 liên tiếp. Áp lực bán gia tăng kèm khối lượng duy trì ở mức cao, điều này cho thấy xu hướng giảm đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh xuống dưới đáy tháng 09/2024 cũng là tín hiệu xấu về xu hướng.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày với khối lượng gia tăng ở cây nến cuối phiên. Điều này cho thấy sự điều chỉnh sẽ tiếp tục trong những phiên tới.

Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu hiện tại đều cho thấy xu hướng giảm đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn. Vì vậy, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát xu hướng tiếp theo để đưa ra quyết định đầu tư phù hợp. Đặc biệt, với sự điều chỉnh mạnh cuối tuần trước, có thể xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,271.2	-1.2				
VN30F2407	1,275.6	-1.3	253,262.0	64,319.0	1,273.0	11/21/2024
VN30F2408	1,280.0	-1.2	4,003.0	2,844.0	1,278.8	12/19/2024
VN30F2409	1,284.4	-1.2	111.0	270.0	1,292.2	3/20/2025
VN30F2412	1,285.1	-1.4	144.0	309.0	1,295.0	6/19/2025

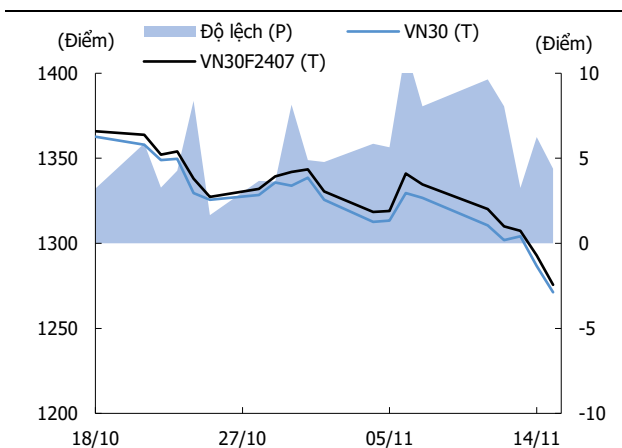
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



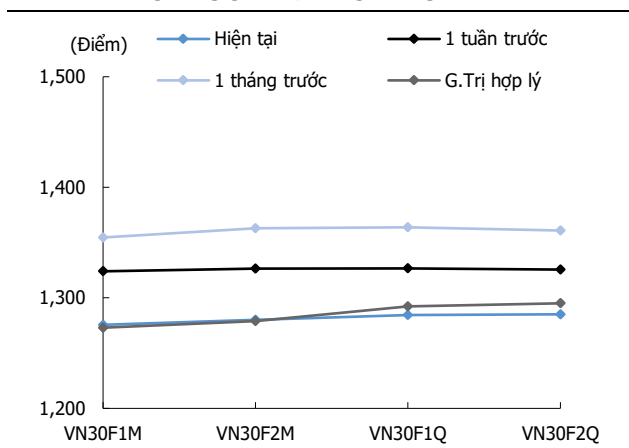
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch



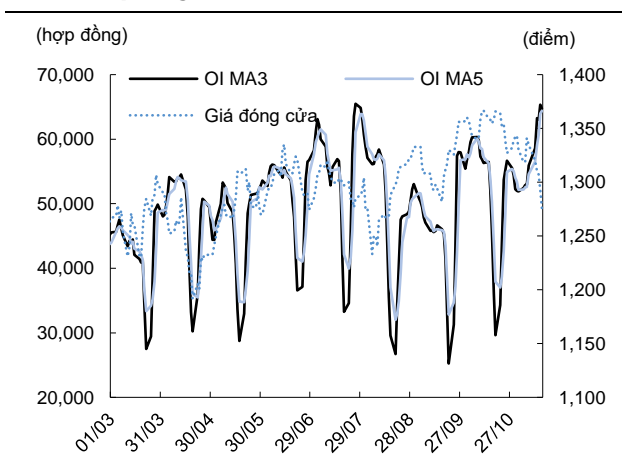
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



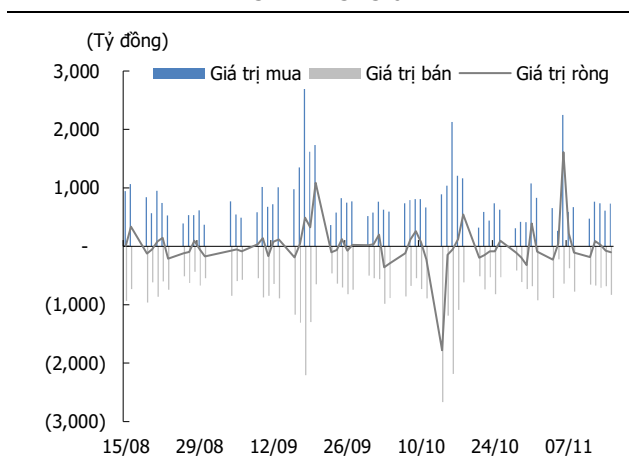
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	108,986.5	3.1	24,400	-0.6	6.7	1.4	7.6	30.0	26,500	18,870
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,380.0	2.0	68,000	-0.9	26.8	3.7	0.4	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	254,809.5	7.3	44,700	-1.8	10.9	1.9	2.2	17.1	56,700	37,270
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,959.1	0.9	44,400	0.1	16.7	1.4	0.4	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	177,746.7	5.1	33,100	-1.5	8.2	1.3	7.8	26.1	37,550	25,684
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	196,976.2	5.6	133,900	-1.5	26.1	6.6	3.3	46.0	142,800	77,478
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	160,707.4	4.6	68,600	-0.6	14.6	2.8	1.0	1.9	84,412	68,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	124,000.0	3.6	31,000	-1.6	36.0	2.4	2.6	0.5	39,000	18,750
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	71,940.0	2.1	24,700	-2.2	5.5	1.4	7.2	17.6	28,600	17,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	165,662.9	4.7	25,900	-1.5	13.6	1.5	20.5	24.6	29,950	23,227
MBB	MBBank	Tài chính	124,698.6	3.6	23,500	-1.3	5.8	1.2	12.7	23.2	26,200	17,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	101,547.6	2.9	70,600	-1.1	78.2	3.4	5.5	28.7	82,300	59,900
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	87,568.7	2.5	59,900	-2.3	29.5	3.3	7.9	47.3	70,800	37,150
PLX	Petrolimex	Bất động sản	48,790.7	1.4	38,400	-1.4	16.2	1.9	1.3	17.7	51,700	33,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	26,346.1	0.8	11,250	-2.2	19.3	0.8	5.3	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	71,182.2	2.0	55,500	-1.1	16.6	2.9	0.6	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	37,356.6	1.1	10,200	-1.4	4.8	0.7	13.4	3.1	12,500	10,200
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,628.0	1.4	16,800	0.3	10.2	1.4	2.2	0.1	21,216	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	46,991.6	1.3	23,950	-3.0	15.3	1.9	13.6	42.7	31,582	23,800
STB	Sacombank	Tài chính	61,081.0	1.7	32,400	-0.3	7.0	1.2	13.0	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	158,160.7	4.5	22,450	-1.5	7.0	1.1	15.0	21.7	25,250	14,400
TPB	TPBank	Tài chính	41,214.5	1.2	15,600	-1.0	8.5	1.1	17.3	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	512,519.7	14.7	91,700	-0.3	14.8	2.7	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	175,263.3	5.0	40,250	-0.2	8.5	0.9	14.3	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,071.2	1.5	18,150	-0.3	7.6		9.4	20.5	21,368	15,641
VIC	VinGroup	Bất động sản	155,049.5	4.4	40,550	-0.4	15.6	1.1	2.5	11.2	49,350	40,150
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	55,948.5	1.6	103,300	0.0	41.1	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	133,130.2	3.8	63,700	-2.0	15.5	4.2	3.3	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	148,364.4	4.2	18,700	-1.6	11.3	1.1	23.7	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	41,356.2	1.2	18,200	0.6	10.1	1.0	8.1	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.